

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2020

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Phước Nghĩa

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 265/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, về việc “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1972 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Vũ Văn C**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Số 8, xã Sơn Kiên, huyện HD, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn ngày 19 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình xét xử, bà Lê Thị H trình bày:*

Bà và ông Vũ Văn C tự quen biết và chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức đám cưới. Đến ngày 12/11/1998 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và sinh được 03 người con chung tên Vũ Thị Ngọc Huyền, sinh ngày 01/5/1992; Vũ Thị Ngọc Thảo, sinh ngày 30/6/1994 và Vũ Thị Ngọc Bích, sinh ngày 08/02/2003. Sau đó, giữa vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân chính là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, mỗi lần như vậy là đánh, chửi vợ con. Do không thể chịu đựng được nữa nên bà H bỏ nhà lên Bình Dương làm từ tháng 6/2014 và hai vợ chồng cũng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, thỉnh thoảng bà H có về nhà thăm gia đình, còn ông C thì đi ghe biển nên cũng ít khi gặp mặt nhau.

Đến nay bà H tự nhận thấy rằng hôn nhân giữa bà với ông C không thể nào hàn gắn lại được nữa nên bà quyết định yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Hiện nay 02 cháu lớn đều đã thành niên nên bà H không yêu cầu gì; riêng cháu Vũ Thị Ngọc Bích chưa đủ tuổi thành niên và đang sống chung với bà H nên bà H xin được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H khai rằng vợ chồng có 01 thửa đất thổ cư dọc theo Quốc lộ 80 có chiều ngang 06m, dài khoảng 71m, đất chưa có giấy chứng nhận QSD đất. Trên đất có 01 (một) căn nhà cây cất tạm bằng cây, vách và mái bằng tol. Đối với tài sản này bà H không yêu cầu chia mà để lại cho ông C và các con sử dụng. Hiện nay ông C đang quản lý, sử dụng nhà, đất này.

Về nợ chung: Không có.

** Đối với bị đơn ông Vũ Văn C:* Mặc dù ông C đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và tất cả các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng ông C vẫn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung đơn xin ly hôn của bà H nên không có lời khai của ông C tại Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy bà H và ông C đã có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vũ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Vũ Văn C.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Vũ Văn C kết hôn là do tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống bà H và ông C đã phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung. Nguyên nhân chính là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn và mỗi lần đi nhậu về là đánh, mắng vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H xác định không còn tình cảm gì với ông C nữa, bà đã cho ông C rất nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông C vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa đổi nên bà mong muốn được ly hôn để chấm dứt cuộc sống chung vợ chồng với ông C.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H và ông C đã có thời gian dài sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần niêm yết các thủ tục tố tụng tại địa phương để mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng ông C vẫn không có mặt. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà H.

3. Về con chung: Bà H và ông C có 03 người con chung tên Vũ Thị Ngọc Huyền, sinh ngày 01/5/1992; Vũ Thị Ngọc Thảo, sinh ngày 30/6/1994 và Vũ Thị Ngọc Bích, sinh ngày 08/02/2003. Hiện nay 02 cháu lớn đều đã thành niên và không có ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét; riêng cháu Vũ Thị Ngọc Bích chưa đủ tuổi thành niên và đang sống chung với mẹ là bà H và chính bản thân cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Do đó để đảm bảo cho cháu Ngọc Bích có cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn về môi trường sống, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, tiếp tục giao cho bà H nuôi dưỡng con chung tên Vũ Thị Ngọc Bích. Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, bà H không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Bà H khai rằng vợ chồng có 01 thửa đất thổ cư dọc theo Quốc lộ 80 có chiều ngang 06m, dài khoảng 71m, đất chưa có giấy chứng nhận QSD đất. Trên đất có 01 (một) căn nhà cây cất tạm bằng cây, vách và mái bằng tol.

Đối với tài sản này bà H không yêu cầu chia mà để lại cho ông C và các con sử dụng. Hiện nay ông C đang quản lý, sử dụng nhà, đất này. Do không có ai yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp gì về tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về nợ chung: Bà H trình bày vợ chồng bà không có nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp gì về nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của bà Lê Thị H.

6. Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Vũ Thị Ngọc Bích, sinh ngày 08/02/2003. Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà H không có yêu cầu chia tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung với ông C nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0009134 ngày 05 tháng 12 năm 2019. Bà H không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Vũ Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND xã Sơn Kiên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc